

T, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Yến N, sinh năm 1995

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, TP. H.

Hiện trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, TP. H

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, TP. H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Yến N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Yến N và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Yến N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 07/8/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Yến N và anh Nguyễn Văn T như sau: Giao cháu Nguyễn Phương N cho chị Nguyễn Yến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Phương N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh Nguyễn Văn T cho đến khi có đề nghị hoặc có sự thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn T được pháp luật bảo đảm.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Yến N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0012618 ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nguyễn Yến N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết Nhung

